TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2026/QĐST-HNGĐ	*Lai Châu, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57,58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 172/2026/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đoàn Văn H, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh

- Chị Lò Thị V, sinh năm sinh: 1992.

Địa chỉ: Bản P, xã P, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 19 tháng 5 năm 2026 Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V trở về đoàn tụ, nhưng anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V về chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 24/9/2009 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (Cũ). Anh H và chị V kết hôn trên tinh thần tự nguyện không bị ép buộc, chung sống đến năm 2020 thì mẫu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H và chị V bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã lẫn nhau.

Đến nay tình cảm của anh H và chị V đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H và chị V đề nghị Tòa án ghi nhận cho anh chị được ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V có 02 con chung là cháu Đoàn Trí H1, sinh ngày 09/8/2010 và cháu Đoàn Gia H2, sinh ngày 28/5/2020. Anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V thỏa thuận, thống nhất giao cháu Đoàn Trí H1 cho anh Đoàn Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H1 cho đến khi cháu H1 trưởng thành đủ 18 tuổi, và chị Lò Thị V sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Gia H2 cho đến khi cháu H2 trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V thỏa thuận thống nhất anh Đoàn Văn H nộp thay cả phần lệ phí của chị Lò Thị V, anh H đã nộp lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000157 ngày 31/3/2026.

Xét thấy các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V có 02 con chung là cháu Đoàn Trí H1, sinh ngày 09/8/2010 và cháu Đoàn Gia H2, sinh ngày 28/5/2020 anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V thỏa thuận, thống nhất giao cháu Đoàn Trí H1 cho anh Đoàn Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H1 cho đến khi cháu H1 trưởng thành đủ 18 tuổi, và chị Lò Thị V sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Gia H2 cho đến khi cháu H2 trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Anh Đoàn Văn H và chị Lò Thị V thỏa thuận thống nhất anh Đoàn Văn H nộp thay cả phần lệ phí của chị Lò Thị V. Vậy anh H phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng và được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà anh H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/26E số 0000157 ngày 31/3/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Lai Châu. Anh Đoàn Hữu V1 đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu.
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lai Châu.
- UBND phường Trạm Lộ, tỉnh Bắc Ninh.
- UBND xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Lưu hồ sơ vụ việc

THẨM PHÁN

Lê Minh Tuấn